

Số: /BV-VTTBYT
Về việc công khai nhu cầu sửa chữa
thiết bị y tế lần 2 năm 2025 tại
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang

Hà Giang, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh Hà Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-SYT ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hà Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 1123-KL/ĐU Kết luận Kỳ họp Ban chấp hành Đảng bộ mở rộng ngày 13/5/2025;

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng thực tế của các khoa, phòng trong toàn Bệnh viện phục vụ công tác khám, chữa bệnh.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc dự toán: Sửa chữa thiết bị y tế lần 2 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang. Địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Lộc Thị Bích Duyệt – Viên chức Phòng VTTBYT – Điện thoại: 0947.435.688

3. Cách thức tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, Số 11, đường Minh Khai, tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Đồng thời gửi 01 bản scan và bản mềm file excel hoặc file word báo giá vào zalo theo số điện thoại nêu trên của Bà Lộc Thị Bích Duyệt – Viên chức Phòng VTTBYT - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến trước 17 giờ, ngày 09 tháng 6 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục nhu cầu sửa chữa thiết bị y tế lần 2 năm 2025 (*theo Phụ lục 1 đính kèm*)

2. Mẫu báo giá chữa thiết bị y tế lần 2 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang (*theo Phụ lục 2 đính kèm*)

Các nhà cung cấp có thể liên hệ với Phòng VTTBYT của Bệnh viện (Bà Lộc Thị Bích Duyệt – Viên chức Phòng VTTBYT – SĐT: 0947.435.688) để được khảo sát thực tế trước khi báo giá.

Bệnh viện rất mong nhận được báo giá của các nhà cung cấp đúng thời gian nêu trên. Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website Bệnh viện;
- Lưu: VT, Phòng VTTBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Dũng

Phụ lục 1
DANH MỤC NHU CẦU SỬA CHỮA THIẾT BỊ Y TẾ LẦN 2 NĂM 2025
(Kèm theo Công văn số /BV-VTTBYT ngày tháng năm 2025
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang)

TT	Nội dung	ĐVT	Số Lượng
1	Sửa chữa máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao. Model: SAT S0848. S/N: 150626015-001	Gói	1
2	Sửa chữa máy giặt vắt tự động ALPS Model: HSCW AE 35, S/N: 091600013515	Gói	1
3	Sửa chữa máy giặt đồ vải. Model: SP-100, S/N: A056320030147	Gói	1
4	Sửa chữa máy sấy quần áo 54 kg. Model: DE120 . SN: A323812/12020817	Gói	1
5	Sửa chữa máy sấy công nghiệp 30 kg. Model: UT075ERMM1S1W02. S/N: 0810010451	Gói	1
6	Sửa chữa nồi hấp tiệt trùng tự động nằm ngang Model: SAT SO454W. Seri : 171113016-001 (2018)	Gói	1
7	Sửa chữa nồi hấp ướ t tiệt trùng tự động 339 lít. Model: TC-612 . S/N: 004610	Gói	1
8	Sửa chữa máy nội soi TMH. Model: PROVIX CCU-1001D; Seri : 1700533	Gói	1
9	Sửa chữa máy nội soi TMH. Model: CCU900	Gói	1
10	Sửa chữa nồi hấp tiệt trùng ướ t. Model: SA-300 VF, S/N: 915371	Gói	1
11	Sửa chữa nồi hấp tiệt trùng ướ t. Model: SA-300 VF, S/N: S/N: 001983	Gói	1
12	Sửa chữa ghế nha khoa. Model: ZC-S500; Seri: 1125. Bao gồm:	Gói	1
13	Sửa chữa Thiết bị trị liệu nha khoa ZC-S300. Model: Model: ZC-S300; Seri: 1099	Gói	1

TT	Nội dung	ĐVT	Số Lượng
14	Sửa chữa Máy thở cho trẻ em và trẻ sơ sinh. Model: Babylog8000plus. S/N: ASHE-0024	Gói	1
15	Sửa chữa máy trợ thở Dolphin CPAP. S/N: D18134031	Gói	1
16	Sửa chữa máy trợ thở Dolphin CPAP. S/N:D18138044	Gói	1
17	Sửa chữa Máy điện não đồ EEG-1200K. S/N: 1259. Hãng: NihonKohden. Xuất xứ: Nhật Bản	Gói	1
18	Sửa chữa Màn hình đính kèm mạch hiển thị cho Bơm tiêm điện Perfusor, S/N: 067460. Khoa Nhi	Gói	1
19	Sửa chữa Màn hình đính kèm mạch hiển thị cho Bơm tiêm điện Perfusor, S/N: 068846. Khoa HSTC-CD	Gói	1
20	Sửa chữa Tay giữ xy lạnh cho Bơm tiêm điện Perfusor, S/N: 068591. Khoa Nhi	Gói	1
21	Sửa chữa Tay giữ xy lạnh cho Bơm tiêm điện Perfusor, S/N: 067706. Khoa HSTC-CD	Gói	1
22	Sửa chữa Tay giữ xy lạnh cho Bơm tiêm điện Perfusor, S/N: 067460. Khoa Nhi	Gói	1
23	Sửa chữa bộ dụng cụ phân phối dịch lỏng cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động BioMerieux. Model: Vitek Compact. S/N: VK2C14366	Gói	1
24	Sửa chữa lưu điện cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động BioMerieux. Model: Vitek Compact. S/N: VK2C14366	Gói	1
25	Sửa chữa Máy siêu lọc máu liên tục (Prisma Flex). S/N: PA15032	Gói	1
26	Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy chạy thận AK98. S/N: 14713	Gói	1
27	Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy chạy thận AK98. S/N: 14707	Gói	1
28	Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy chạy thận nhân tạo. S/N: 18732	Gói	1
29	Sửa chữa Máy Monitor sản khoa. Model: Avalon FM20. Seri: DE65849002	Gói	1
30	Sửa chữa Máy monitor theo dõi sản khoa. Philips. Model: FM20. S/N: DE53025681	Gói	1

TT	Nội dung	ĐVT	Số Lượng
TT	Nội dung	ĐVT	Số Lượng
1	Sửa chữa máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao. Model: SAT S0848. S/N: 150626015-001	gói	1
2	Sửa chữa máy giặt vắt tự động ALPS Model: HSCW AE 35, S/N: 091600013515	gói	1
3	Sửa chữa máy giặt đồ vải. Model: SP-100, S/N: A056320030147	gói	1
4	Sửa chữa máy sấy quần áo 54 kg. Model: DE120 . SN: A323812/12020817	gói	1
5	Sửa chữa máy sấy công nghiệp 30 kg. Model: UT075ERMM1S1W02. S/N: 0810010451	gói	1
6	Sửa chữa nồi hấp tiệt trùng tự động nằm ngang Model: SAT SO454W. Seri : 171113016-001 (2018)	gói	1
7	Sửa chữa nồi hấp ướ t tiệt trùng tự động 339 lít. Model: TC-612 . S/N: 004610	gói	1
8	Sửa chữa máy nội soi TMH. Model: PROVIX CCU-1001D; Seri : 1700533	gói	1
9	Sửa chữa máy nội soi TMH. Model: CCU900	gói	1
10	Sửa chữa nồi hấp tiệt trùng ướ t. Model: SA-300 VF, S/N: 915371	gói	1
11	Sửa chữa nồi hấp tiệt trùng ướ t. Model: SA-300 VF, S/N: S/N: 001983	gói	1
12	Sửa chữa ghế nha khoa. Model: ZC-S500; Seri: 1125. Bao gồm:	gói	1
13	Sửa chữa Thiết bị trị liệu nha khoa ZC-S300. Model: Model: ZC-S300; Seri: 1099	gói	1
14	Sửa chữa Máy thở cho trẻ em và trẻ sơ sinh. Model: Babylog8000plus. S/N: ASHE-0024	gói	1

TT	Nội dung	ĐVT	Số Lượng
15	Sửa chữa máy trợ thở Dolphin CPAP. S/N: D18134031	gói	1
16	Sửa chữa máy trợ thở Dolphin CPAP. S/N:D18138044	gói	1
17	Sửa chữa Máy điện não đồ EEG-1200K. S/N: 1259. Hãng: NihonKohden. Xuất xứ: Nhật Bản	gói	1
18	Sửa chữa Màn hình đính kèm mạch hiển thị cho Bơm tiêm điện Perfusion, S/N: 067460. Khoa Nhi	gói	1
19	Sửa chữa Màn hình đính kèm mạch hiển thị cho Bơm tiêm điện Perfusion, S/N: 068846. Khoa HSTC-CD	gói	1
20	Sửa chữa Tay giữ xy lanh cho Bơm tiêm điện Perfusion, S/N: 068591. Khoa Nhi	gói	1
21	Sửa chữa Tay giữ xy lanh cho Bơm tiêm điện Perfusion, S/N: 067706. Khoa HSTC-CD	gói	1
22	Sửa chữa Tay giữ xy lanh cho Bơm tiêm điện Perfusion, S/N: 067460. Khoa Nhi	gói	1
23	Sửa chữa bộ dụng cụ phân phối dịch lỏng cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động BioMerieux. Model: Vitek Compact. S/N: VK2C14366	gói	1
24	Sửa chữa lưu điện cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động BioMerieux. Model: Vitek Compact. S/N: VK2C14366	gói	1
25	Sửa chữa Máy siêu lọc máu liên tục (Prisma Flex). S/N: PA15032	gói	1
26	Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy chạy thận AK98. S/N: 14713	gói	1
27	Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy chạy thận AK98. S/N: 14707	gói	1
28	Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy chạy thận nhân tạo. S/N: 18732	gói	1
29	Sửa chữa Máy Monitor sản khoa. Model: Avalon FM20. Seri: DE65849002	gói	1
30	Sửa chữa Máy monitor theo dõi sản khoa. Philips. Model: FM20. S/N: DE53025681	gói	1

Phụ lục 2
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BV-VTTBYT ngày tháng năm 2025
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị như sau:

1. Báo giá sửa chữa các thiết bị y tế:

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết nội dung sửa chữa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Sửa chữa máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao. Model: SAT S0848. S/N: 150626015-001		Gói	1		
2	Sửa chữa máy giặt vắt tự động ALPS Model: HSCW AE 35, S/N: 091600013515		Gói	1		
3	Sửa chữa máy giặt đồ vải. Model: SP-100, S/N: A056320030147		Gói	1		
4	Sửa chữa máy sấy quần áo 54 kg. Model: DE120 . SN: A323812/12020817		Gói	1		
5	Sửa chữa máy sấy công nghiệp 30 kg. Model: UT075ERMM1S1W02. S/N: 0810010451		Gói	1		
6	Sửa chữa nồi hấp tiệt trùng tự động nằm ngang Model: SAT SO454W. Seri : 171113016-001 (2018)		Gói	1		
7	Sửa chữa nồi hấp ướttiệt trùng tự động 339		Gói	1		

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết nội dung sửa chữa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	lít. Model: TC-612 . S/N: 004610					
8	Sửa chữa máy nội soi TMH. Model: PROVIX CCU- 1001D; Seri : 1700533		Gói	1		
9	Sửa chữa máy nội soi TMH. Model: CCU900		Gói	1		
10	Sửa chữa nồi hấp tiệt trùng ướn. Model: SA-300 VF, S/N: 915371		Gói	1		
11	Sửa chữa nồi hấp tiệt trùng ướn. Model: SA-300 VF, S/N: S/N: 001983		Gói	1		
12	Sửa chữa ghế nha khoa. Model: ZC-S500; Seri: 1125. Bao gồm:		Gói	1		
13	Sửa chữa Thiết bị trị liệu nha khoa ZC-S300. Model: Model: ZC- S300; Seri: 1099		Gói	1		
14	Sửa chữa Máy thở cho trẻ em và trẻ sơ sinh. Model: Babylog8000plus. S/N: ASHE-0024		Gói	1		
15	Sửa chữa máy trợ thở Dolphin CPAP. S/N: D18134031		Gói	1		
16	Sửa chữa máy trợ thở Dolphin CPAP. S/N:D18138044		Gói	1		
17	Sửa chữa Máy điện não đồ EEG-1200K. S/N: 1259. Hãng: NihonKohden. Xuất xứ: Nhật Bản		Gói	1		
18	Sửa chữa Màn hình đính kèm mạch hiển thị cho Bơm tiêm điện		Gói	1		

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết nội dung sửa chữa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Perfusor, S/N: 067460. Khoa Nhi					
19	Sửa chữa Màn hình đánh kèm mạch hiển thị cho Bơm tiêm điện Perfusor, S/N: 068846. Khoa HSTC-CD		Gói	1		
20	Sửa chữa Tay giữ xy lạnh cho Bơm tiêm điện Perfusor, S/N: 068591. Khoa Nhi		Gói	1		
21	Sửa chữa Tay giữ xy lạnh cho Bơm tiêm điện Perfusor, S/N: 067706. Khoa HSTC-CD		Gói	1		
22	Sửa chữa Tay giữ xy lạnh cho Bơm tiêm điện Perfusor, S/N: 067460. Khoa Nhi		Gói	1		
23	Sửa chữa bộ dụng cụ phân phối dịch lỏng cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động BioMerieux. Model: Vitek Compact. S/N: VK2C14366		Gói	1		
24	Sửa chữa lưu điện cho Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động BioMerieux. Model: Vitek Compact. S/N: VK2C14366		Gói	1		
25	Sửa chữa Máy siêu lọc máu liên tục (Prisma Flex). S/N: PA15032		Gói	1		
26	Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy chạy thận AK98. S/N: 14713		Gói	1		
27	Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy chạy thận AK98. S/N: 14707		Gói	1		

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết nội dung sửa chữa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
28	Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy chạy thận nhân tạo. S/N: 18732		Gói	1		
29	Sửa chữa Máy Monitor sản khoa. Model: Avalon FM20. Seri: DE65849002		Gói	1		
30	Sửa chữa Máy monitor theo dõi sản khoa. Philips. Model: FM20. S/N: DE53025681		Gói	1		

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày]*, đến ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp của báo giá;

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này,

hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị”.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.